

Số: 1946 /QĐ-UBND

Sơn La, ngày 18 tháng 09 năm 2024

**QUYẾT ĐỊNH**

**Ban hành Kế hoạch kiểm kê đất đai, lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất  
năm 2024 trên địa bàn tỉnh Sơn La**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH SƠN LA**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 18 tháng 01 năm 2024;

Căn cứ Luật Thống kê ngày 23 tháng 11 năm 2015;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 37/NQ-CP ngày 17 tháng 3 năm 2023 của Chính phủ về ban hành chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 16 tháng 6 năm 2022 của Hội nghị lần thứ năm ban chấp hành Trung ương đảng khóa XIII về “Tiếp tục đổi mới, hoàn thiện thể chế, chính sách, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý và sử dụng đất, tạo động lực đưa nước ta trở thành nước phát triển có thu nhập cao”; Nghị quyết số 122/NQ-CP ngày 08 tháng 8 năm 2024 về Phiên họp Chính phủ thường kỳ tháng 7 năm 2024;

Căn cứ Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;

Căn cứ Chỉ thị số 22/CT-TTg ngày 23 tháng 7 năm 2024 của Thủ tướng Chính phủ về việc kiểm kê đất đai năm 2024;

Căn cứ Quyết định số 817/QĐ-TTg ngày 09 tháng 8 năm 2024 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Kiểm kê đất đai và lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất năm 2024”;

Căn cứ Thông tư số 08/2024/TT-BTNMT ngày 31 tháng 7 năm 2024 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về thống kê, kiểm kê đất đai và lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 572/TTr-STNMT ngày 20/8/2024.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch kiểm kê đất đai, lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất năm 2024 trên địa bàn tỉnh Sơn La. *vat*

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở, ban, ngành: Tài nguyên và Môi trường, Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư; Giáo dục và Đào tạo, Y tế, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Nội vụ, Văn hóa thể thao và Du lịch; Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh Sơn La, Bộ Chỉ huy Bộ đội biên phòng tỉnh Sơn La, Công an tỉnh; Cục Thống kê tỉnh; Ban quản lý các khu công nghiệp; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố; Thủ trưởng các đơn vị, tổ chức có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

**Nơi nhận:**

- Bộ Tài nguyên và Môi trường (b/c);
- TT Tỉnh ủy (b/c);
- TT HĐND tỉnh (b/c);
- Chủ tịch UBND tỉnh (b/c);
- Các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Như Điều 3;
- Trung tâm thông tin tỉnh;
- Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh;
- Các phòng: TH, KT - VP UBND tỉnh;
- Lưu: VT - Thiện 20 bản.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



**Đặng Ngọc Hậu**



**ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH SƠN LA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

## **KẾ HOẠCH**

**Kiểm kê đất đai, lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất năm 2024**  
(kèm theo Quyết định số 1946 /QĐ-UBND ngày 18 /09 /2024 của UBND tỉnh)

Căn cứ Luật Đất đai ngày 18 tháng 01 năm 2024;

Căn cứ Luật Thống kê ngày 23 tháng 11 năm 2015;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 37/NQ-CP ngày 17 tháng 3 năm 2023 của Chính phủ về ban hành chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 16 tháng 6 năm 2022 của Hội nghị lần thứ năm ban chấp hành Trung ương đảng khóa XIII về “Tiếp tục đổi mới, hoàn thiện thể chế, chính sách, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý và sử dụng đất, tạo động lực đưa nước ta trở thành nước phát triển có thu nhập cao”;

Căn cứ Nghị quyết số 122/NQ-CP ngày 08 tháng 8 năm 2024 về Phiên họp Chính phủ thường kỳ tháng 7 năm 2024;

Căn cứ Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;

Căn cứ Chỉ thị số 22/CT-TTg ngày 23 tháng 7 năm 2024 của Thủ tướng Chính phủ về việc kiểm kê đất đai năm 2024;

Căn cứ Quyết định số 817/QĐ-TTg ngày 09 ngày 8 năm 2024 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Kiểm kê đất đai và lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất năm 2024”;

Căn cứ Thông tư số 08/2024/TT-BTNMT ngày 31 tháng 7 năm 2024 của Bộ Tài nguyên và Môi trường Quy định về thống kê, kiểm kê đất đai và lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất;

UBND tỉnh xây dựng Kế hoạch kiểm kê đất đai và lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất năm 2024 trên địa bàn tỉnh như sau:

### **I. Mục đích, yêu cầu**

#### **1. Mục đích**

- Việc kiểm kê đất đai, lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất năm 2024 nhằm lượng hóa thực trạng tình hình quản lý, sử dụng đất đai của từng đơn vị hành chính các cấp xã, huyện, tỉnh, các vùng kinh tế - xã hội, đánh giá tình hình quản lý, sử dụng đất đai của các cấp và đề xuất cơ chế, chính sách, biện pháp nhằm tăng cường quản lý nhà nước về đất đai, nâng cao hiệu quả sử dụng đất. *wt*

- Cung cấp chỉ tiêu thống kê thuộc hệ thống chỉ tiêu thống kê quốc gia; phục vụ nhu cầu thông tin đất đai cho các hoạt động kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh, nghiên cứu khoa học, giáo dục, đào tạo, các nhu cầu khác của Nhà nước, của xã hội, làm cơ sở cho việc điều chỉnh quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất quốc phòng, đất an ninh và của các cấp giai đoạn 2021 - 2030, tầm nhìn đến 2045;

## **2. Yêu cầu**

- Đảm bảo mục tiêu theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Chỉ thị số 22/CT-TTg ngày 23/7/2024 về việc kiểm kê đất đai năm 2024.

- Thực hiện theo đúng quy định tại Thông tư số 08/2024/TT-BTNMT ngày 31/7/2024 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về thống kê, kiểm kê đất đai và lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất (*sau đây gọi tắt là Thông tư số 08/2024/TT-BTNMT*) và các văn bản hướng dẫn của Bộ Tài nguyên và Môi trường về kiểm kê đất đai, lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất năm 2024.

- Kết quả kiểm kê đất đai, lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất năm 2024 phải được thực hiện nghiêm túc, đầy đủ, chính xác, đúng quy định của pháp luật về đất đai; bảo đảm tính khách quan, trung thực, phản ánh đúng thực tế hiện trạng sử dụng đất.

## **II. Phạm vi, đối tượng**

### **1. Phạm vi kiểm kê đất đai**

- Kiểm kê đất đai được thực hiện trên phạm vi đơn vị hành chính cấp xã, cấp huyện, cấp tỉnh; trong đó xã, phường, thị trấn là đơn vị cơ bản để tiến hành kiểm kê. Kết quả kiểm kê đất đai cấp xã làm cơ sở để tổng hợp số liệu kiểm kê đất đai cấp huyện, kết quả kiểm kê đất đai cấp huyện là cơ sở để tổng hợp số liệu kiểm kê đất đai cấp tỉnh.

- Địa giới đơn vị hành chính các cấp xác định theo hồ sơ địa giới đơn vị hành chính mới nhất.

- Đối với kiểm kê đất sử dụng vào mục đích quốc phòng, an ninh thực hiện theo phương án riêng, do Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh và Công an tỉnh chủ trì xây dựng và thực hiện theo chương trình, kế hoạch của Bộ Quốc phòng và Bộ Công an; Sở Tài nguyên và Môi trường và UBND cấp huyện, UBND cấp xã là cơ quan phối hợp thực hiện.

Kết thúc kỳ kiểm kê đất sử dụng vào mục đích quốc phòng, an ninh Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh và Công an tỉnh báo cáo Bộ Quốc phòng và Bộ Công an đồng thời gửi báo cáo về Sở Tài nguyên và Môi trường để tổng hợp trình UBND tỉnh báo cáo chung về Bộ Tài nguyên và Môi trường.

- Riêng đối với kiểm kê chi tiết đất lâm nghiệp, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn có trách nhiệm phối hợp với UBND các huyện, thành phố chỉ đạo rà soát, kiểm kê từ cấp xã để có sự thống nhất số liệu chung toàn tỉnh. *net*

## 2. Đối tượng kiểm kê đất đai

Đối tượng kiểm kê đất đai gồm: Kiểm kê đất đai về loại đất, về loại đối tượng sử dụng đất, loại đối tượng được nhà nước giao quản lý đất được thực hiện theo quy định tại Điều 6, Điều 7, Điều 9 của Luật Đất đai năm 2024.

### III. Nội dung triển khai thực hiện

#### 1. Phổ biến quán triệt Chỉ thị số 22/CT-TTg ngày 23/7/2024 của Thủ tướng Chính phủ và tập huấn nghiệp vụ chuyên môn về kiểm kê đất đai, lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất năm 2024

a) Nội dung: Phổ biến, quán triệt Chỉ thị số 22/CT-TTg ngày 23/7/2024 của Thủ tướng Chính phủ; Thông tư số 08/2024/TT-BTNMT ngày 31/7/2024 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về thống kê, kiểm kê đất đai và lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất.

b) Nội dung tập huấn: Giao Sở Tài nguyên và Môi trường chuẩn bị nội dung tập huấn và triển khai tập huấn, hướng dẫn kiểm kê đất đai, lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất năm 2024 trên địa bàn toàn tỉnh theo quy định.

c) Thành phần: Lãnh đạo các Sở, ngành, đoàn thể của tỉnh, UBND các huyện, thành phố, lãnh đạo phòng Tài nguyên và Môi trường, Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai các huyện, thành phố; các đơn vị tư vấn tham gia thực hiện kiểm kê đất đai, lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất năm 2024.

d) Thời gian: 01 ngày.

đ) Dự kiến thực hiện: Tháng 8-9/2024 (*sau khi Bộ Tài nguyên và Môi trường tổ chức tập huấn, hướng dẫn*).

#### 2. Nội dung kiểm kê đất đai năm 2024

Nội dung kiểm kê đất đai, lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất của từng đơn vị hành chính các cấp trong năm 2024, bao gồm:

a) Diện tích các loại đất theo quy định tại Điều 9, Điều 10 của Luật Đất đai, các Điều 4, 5, 6 và 7 Nghị định số 102/2024/NĐ-CP. Trường hợp đất được sử dụng đất kết hợp đa mục đích theo quy định tại Điều 218 của Luật Đất đai thì kiểm kê đất đai theo loại đất chính.

Đối tượng đang quản lý, sử dụng đất quy định tại Điều 4, Điều 6, Điều 7 của Luật Đất đai năm 2024;

b) Tình hình quản lý, sử dụng đất sân gôn; cảng hàng không, sân bay; khu vực sạt lở, bồi đắp; đất có nguồn gốc từ nông, lâm trường và các chuyên đề khác.

Nội dung kiểm kê đất đai chuyên đề được thực hiện theo theo quyết định số 817/QĐ-TTg ngày 09/8/2024 về việc phê duyệt Đề án “Kiểm kê đất đai, lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất năm 2024” và hướng dẫn của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường về chỉ tiêu, biểu mẫu, phương pháp, kế hoạch thực hiện và hồ sơ giao nộp kết quả kiểm kê đất đai chuyên đề. *ut*

Việc kiểm kê đất đai năm 2024 phải đánh giá được thực trạng tình hình quản lý, sử dụng đất; tình hình biến động đất đai trong 5 năm qua của từng địa phương; nhất là việc quản lý, thực hiện quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất; việc chấp hành pháp luật đất đai của các tổ chức, cá nhân đang sử dụng đất; làm rõ nguyên nhân hạn chế, tồn tại; đề xuất các biện pháp tăng cường quản lý, sử dụng đất để nâng cao hiệu quả sử dụng đất.

### **3. Hoạt động kiểm kê đất đai**

a) Thu thập các hồ sơ, tài liệu, bản đồ, số liệu liên quan đến biến động đất đai trong kỳ kiểm kê đất đai; hồ sơ kết quả kiểm kê đất đai kỳ trước và kết quả thống kê đất đai hàng năm trong kỳ kiểm kê đất đai;

b) Điều tra, khoanh vẽ hoặc chỉnh lý các khoanh đất theo các chỉ tiêu kiểm kê để lập bản đồ kiểm kê đất đai; tính diện tích các khoanh đất và lập Bảng liệt kê danh sách các khoanh đất kiểm kê đất đai theo quy định (*Thực hiện theo Điều 20 và Phụ lục VI Thông tư số 08/2024/TT-BTNMT ngày 31/7/2024 của Bộ Tài nguyên và Môi trường*).

c) Xử lý, tổng hợp số liệu và lập các biểu kiểm kê đất đai theo quy định cho từng đơn vị hành chính các cấp; xây dựng báo cáo thuyết minh hiện trạng sử dụng đất (*Nội dung, biểu mẫu thực hiện theo quy định tại Điều 5 Thông tư số 08/2024/TT-BTNMT ngày 31/7/2024 của Bộ Tài nguyên và Môi trường*).

d) Lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất thể hiện sự phân bố các loại đất tại thời điểm kiểm kê đất đai, theo từng đơn vị hành chính các cấp (*Thực hiện theo quy định tại Điều 16, 17, 18 và Phụ lục V Thông tư số 08/2024/TT-BTNMT ngày 31/7/2024 của Bộ Tài nguyên và Môi trường*).

đ) Phân tích, đánh giá hiện trạng sử dụng đất, tình hình biến động đất đai trong kỳ kiểm kê; đề xuất các giải pháp tăng cường về quản lý nâng cao hiệu quả sử dụng đất.

e) Xây dựng báo cáo kết quả kiểm kê đất đai và lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất.

g) Phê duyệt, in sao và ban hành kết quả kiểm kê đất đai, bản đồ hiện trạng sử dụng đất.

### **4. Giải pháp thực hiện kiểm kê đất đai năm 2024**

#### **a) Giải pháp kỹ thuật**

Việc kiểm kê đất đai năm 2024 được thực hiện trên cơ sở tài liệu, dữ liệu đất đai hiện có, kết hợp với điều tra thực tế, khoanh vẽ, chỉnh lý lên bản đồ đối với các trường hợp biến động trong kỳ kiểm kê đất đai (*từ năm 2020 đến hết năm 2024*) và tổng hợp kết quả kiểm kê đất đai năm 2024. Đối với các xã có bản đồ địa chính được thành lập sau thời điểm Kiểm kê năm 2019 thì sử dụng bản đồ địa chính để điều tra Kiểm kê và tổng hợp kết quả kiểm kê năm 2024.

Việc kiểm kê đất đai chuyên đề đối với các nội dung tại điểm b mục 2 của Kế hoạch này được thực hiện bằng phương pháp điều tra trực tiếp và các phương pháp khác có liên quan để tổng hợp, báo cáo. *wt*

b) Giải pháp công nghệ

Ứng dụng phần mềm công nghệ do bộ Tài nguyên và Môi trường quy định để tính toán, tổng hợp diện tích đất đai, lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất các cấp để bảo đảm độ chính xác, thống nhất kết quả kiểm kê đất đai;

c) Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát để bảo đảm chất lượng số liệu kiểm kê và bản đồ hiện trạng sử dụng đất phản ánh đúng thực tế sử dụng đất:

- UBND cấp xã kiểm tra và chịu trách nhiệm về kết quả thực hiện của cấp xã trước khi phê duyệt;

- Phòng Tài nguyên và Môi trường cấp huyện kiểm tra kết quả thực hiện của cấp xã trước khi tiếp nhận; tự kiểm tra và chịu trách nhiệm về kết quả thực hiện của cấp huyện trước khi trình UBND cấp huyện phê duyệt;

- Văn phòng Đăng ký đất đai kiểm tra kết quả thực hiện của cấp huyện trước khi tiếp nhận;

- Sở Tài nguyên và Môi trường kiểm tra và chịu trách nhiệm về kết quả thực hiện của cấp tỉnh trước khi trình UBND cấp tỉnh phê duyệt;

- Trường hợp thuê đơn vị tư vấn thực hiện công việc về kiểm kê đất đai thì Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm kiểm tra nghiệm thu sản phẩm để thanh lý hợp đồng theo quy định của pháp luật và quy định tại Thông tư số 08/2024/TT-BTNMT ngày 31/7/2024 của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

- Việc kiểm tra kết quả kiểm kê đất đai phải được lập thành văn bản theo quy định tại Thông tư số 49/2016/TT-BTNMT ngày 28/12/2016 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về công tác giám sát, kiểm tra, thẩm định và nghiệm thu công trình, sản phẩm trong lĩnh vực quản lý đất đai.

**5. Thời điểm kiểm kê đất đai và thời hạn hoàn thành**

a) Thời điểm kiểm kê đất đai và lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất năm 2024 được tính đến hết ngày 31/12/2024.

b) Thời gian thực hiện và thời điểm nộp báo cáo kết quả kiểm kê đất đai và lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất năm 2024 được quy định như sau:

- UBND cấp xã triển khai thực hiện từ ngày 01/8/2024; hoàn thành và nộp báo cáo kết quả lên UBND cấp huyện trước ngày 20/3/2025;

- UBND cấp huyện hoàn thành và nộp báo cáo kết quả lên UBND cấp tỉnh trước ngày 10/5/2025;

- UBND cấp tỉnh hoàn thành và nộp báo cáo kết quả về Bộ Tài nguyên và Môi trường trước ngày 30/6/2025;

- Bộ chỉ huy Quân sự tỉnh và Công an tỉnh gửi kết quả kiểm kê đất đai về UBND tỉnh (qua Sở Tài nguyên và Môi trường) trước ngày 31/3/2025 để tổng hợp, báo cáo kết quả về Bộ Tài nguyên và Môi trường trước ngày 30/6/2025. *wt*

## 6. Sản phẩm giao nộp kết quả kiểm kê đất đai

### a) Hệ thống biểu kiểm kê đất đai

Các biểu mẫu theo Quy định tại Điều 5 Thông tư số 08/2024/TT-BTNMT ngày 31/7/2024 của Bộ Tài nguyên và Môi trường và các tài liệu khác theo yêu cầu của Chính phủ (nếu có).

### b) Báo cáo kết quả kiểm kê đất đai định kỳ

Nội dung Báo cáo kết quả kiểm kê đất đai bao gồm:

- Khái quát về điều kiện tự nhiên, kinh tế - xã hội; tình hình tổ chức thực hiện, phương pháp điều tra, thu thập số liệu kiểm kê đất đai, nguồn gốc số liệu thu thập tại cấp xã và đánh giá độ tin cậy của số liệu thu thập;

- Đánh giá hiện trạng sử dụng đất theo các chỉ tiêu kiểm kê đất đai; đánh giá tình hình thực hiện kế hoạch sử dụng đất 05 năm cấp huyện; phân tích nguyên nhân biến động về sử dụng đất của năm kiểm kê đất đai với số liệu của 02 kỳ kiểm kê đất đai gần nhất; tình hình giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất nhưng chưa thực hiện; tình hình người sử dụng đất tự chuyển mục đích sử dụng đất; tình hình và nguyên nhân chuyển mục đích sử dụng đất khác với hồ sơ địa chính;

- Đánh giá tình hình chưa thống nhất về đường địa giới đơn vị hành chính thực hiện trong kỳ kiểm kê đất đai (nếu có);

- Đề xuất, kiến nghị biện pháp nâng cao hiệu quả quản lý, sử dụng đất.

Lưu ý: Ngoài các nội dung trên, báo cáo của cấp xã còn phải phân tích, đánh giá chi tiết tình hình quản lý, sử dụng quỹ đất nông nghiệp vào mục đích công ích, diện tích đất bị sạt lở, bồi đắp và kiểm kê chuyên đề đất có nguồn gốc từ nông, lâm trường

Đối với cấp tỉnh, ngoài các nội dung trên, báo cáo của cấp tỉnh còn phải phân tích, đánh giá chi tiết tình hình quản lý, sử dụng quỹ đất do doanh nghiệp nhà nước, doanh nghiệp nhà nước cổ phần hóa; các ban quản lý rừng và các doanh nghiệp sản xuất nông, lâm nghiệp; đất tại các dự án xây dựng nhà ở thương mại; đất nông nghiệp sử dụng vào mục đích công ích; đất các khu công nghiệp, cụm công nghiệp, khu chế xuất; diện tích đất bị sạt lở, bồi đắp; trên cơ sở đó đề xuất các giải pháp để tăng cường quản lý đất đai, nâng cao hiệu quả sử dụng đất của các đối tượng này.

### c) Tài liệu giao nộp

Tài liệu giao nộp kết quả kiểm kê đất đai, lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất quy định như sau:

- Đối với cấp xã:

- + Bản đồ kiểm kê đất đai định dạng \*.dgn, bộ dữ liệu kết quả kiểm kê đất đai được tổng hợp từ phần mềm thống kê, kiểm kê đất đai của Bộ Tài nguyên và ~~vat~~



Môi trường và bảng liệt kê danh sách các khoanh đất trong năm kiểm kê đất đai (03 bộ số);

+ Bản đồ hiện trạng sử dụng đất và báo cáo thuyết minh bản đồ hiện trạng sử dụng đất (03 bộ giấy và 03 bộ số định dạng \*.dgn);

+ Báo cáo kết quả kiểm kê đất đai kèm bộ số liệu kiểm kê đất đai cấp xã đã được phê duyệt và bảng tổng hợp danh sách các trường hợp biến động đất đai trong năm kiểm kê đất đai đã được Ủy ban nhân dân cấp xã rà soát, xác nhận (03 bộ giấy và 03 bộ số);

+ Bộ số liệu kiểm kê đất đai chuyên đề và báo cáo kết quả kiểm kê đất đai chuyên đề (03 bộ giấy và 03 bộ số - nếu có).

- Đối với cấp huyện.

+ Báo cáo kết quả kiểm kê đất đai kèm bộ số liệu kiểm kê đất đai cấp huyện đã được phê duyệt (02 bộ giấy và 02 bộ số);

+ Báo cáo kết quả kiểm kê đất đai kèm bộ số liệu kiểm kê đất đai cấp huyện; bản đồ hiện trạng sử dụng đất, báo cáo thuyết minh bản đồ hiện trạng sử dụng đất cấp huyện (02 bộ giấy và 02 bộ số);

+ Hồ sơ kết quả kiểm kê đất đai cấp xã (01 bộ giấy và 01 bộ số);

+ Bộ số liệu kiểm kê đất đai chuyên đề và báo cáo kết quả kiểm kê đất đai chuyên đề (01 bộ giấy và 01 bộ số - nếu có).

- Đối với cấp tỉnh.

+ Báo cáo kết quả kiểm kê đất đai kèm bộ số liệu kiểm kê đất đai cấp tỉnh; bản đồ hiện trạng sử dụng đất kèm báo cáo thuyết minh bản đồ hiện trạng sử dụng đất cấp tỉnh (02 bộ giấy và 02 bộ số);

+ Hồ sơ kết quả kiểm kê đất đai cấp huyện này (01 bộ giấy và 01 bộ số).

+ Hồ sơ kết quả kiểm kê đất đai cấp xã (01 bộ giấy và 01 bộ số).

+ Bộ số liệu kiểm kê đất đai chuyên đề và báo cáo kết quả kiểm kê đất đai chuyên đề (01 bộ giấy và 01 bộ số - nếu có);

#### **IV. Về kinh phí**

Kinh phí thực hiện kiểm kê đất đai năm 2024 được bố trí theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các nguồn vốn huy động hợp pháp khác theo quy định.

Căn cứ vào Luật Ngân sách nhà nước và các quy định hiện hành, UBND tỉnh giao Sở Tài nguyên và Môi trường xây dựng phương án dự toán kinh phí; Sở Tài chính, Sở Kế hoạch và Đầu tư cân đối và bố trí đảm bảo đủ, kịp thời kinh phí từ nguồn ngân sách địa phương để thực hiện kiểm kê đất đai, lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất năm 2024. *wt*

## V. Tổ chức thực hiện

### 1. UBND tỉnh

- Thành lập Ban Chỉ đạo kiểm kê đất đai, lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất năm 2024 gồm: Đồng chí phó chủ tịch UBND tỉnh phụ trách ngành làm Trưởng ban, Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường làm Phó ban thường trực, thành viên là các Sở, ngành: Công an, Ban chỉ huy quân sự, Tài chính, Kế hoạch - Đầu tư, Nông nghiệp & PTNT, Nội vụ, Xây dựng, Cục Thống kê tỉnh, Ban quản lý các khu công nghiệp tỉnh, Chủ tịch UBND các huyện, thành phố.

- Phê duyệt phương án, dự toán kinh phí và kết quả số liệu kiểm kê đất đai, lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất năm 2024.

### 2. Ban Chỉ đạo kiểm kê đất đai năm 2024 tỉnh

- Xây dựng Quy chế làm việc và thực hiện Quy chế làm việc của Ban Chỉ đạo; thành lập Tổ công tác giúp việc cho Ban Chỉ đạo.

- Đôn đốc, chỉ đạo các Sở, ban, ngành có liên quan, Ban chỉ đạo các huyện, thành phố, các đơn vị tư vấn triển khai thực hiện nhiệm vụ, kế hoạch kiểm kê đất đai năm 2024.

- Chỉ đạo cấp huyện kiểm tra các đơn vị tư vấn trong thực hiện nhiệm vụ kiểm kê đất đai năm 2024.

- Tổ chức phổ biến quán triệt, tập huấn công tác kiểm kê đất đai năm 2024.

### 3. Sở Tài nguyên và Môi trường

- Tham mưu cho UBND tỉnh (*qua Sở Nội vụ thẩm định*) thành lập Ban chỉ đạo Kiểm kê đất đai và lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất. Xây dựng Quy chế làm việc và thực hiện Quy chế làm việc của Ban Chỉ đạo; thành lập Tổ công tác giúp việc cho Ban Chỉ đạo.

- Tham mưu cho UBND tỉnh phê duyệt phương án, dự toán kinh phí và kết quả số liệu kiểm kê đất đai, lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất năm 2024; là cơ quan chủ trì triển khai thực hiện Dự án kiểm kê đất đai, lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất năm 2024 trên địa bàn toàn tỉnh.

- Tổ chức quán triệt, triển khai và tập huấn, hướng dẫn, đôn đốc các Sở, ban ngành liên quan; các huyện, thành phố, các xã, phường, thị trấn, các đơn vị tư vấn tham gia thực hiện nhiệm vụ kiểm kê đất đai và lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất năm 2024;

- Lựa chọn các đơn vị sự nghiệp công lập có đủ năng lực chuyên môn tham gia thực hiện nhằm đảm bảo chất lượng và thời gian thực hiện; trường hợp thiếu nhân lực thì đấu thầu tuyển chọn đơn vị tư vấn theo quy định của pháp luật để thực hiện thống kê, kiểm kê đất đai bảo đảm yêu cầu chất lượng và thời gian theo quy định;

- Tổ chức tập huấn cho các lực lượng tham gia thực hiện ở các cấp; chỉ đạo, đôn đốc, hướng dẫn và tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng việc thực hiện kiểm kê đất đai, lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất năm 2024; *wt*

- Tổ chức nghiệm thu chất lượng sản phẩm kiểm kê đất đai và bản đồ hiện trạng sử dụng đất năm 2024 đối với cấp huyện, tỉnh;

- Tổng hợp số liệu kiểm kê đất đai, lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất năm 2024 cấp tỉnh, trình UBND tỉnh phê duyệt, báo cáo Bộ Tài nguyên và Môi trường theo quy định trước ngày 30/6/2025.

- Thường xuyên cập nhật các Văn bản quy định pháp luật quy định về Kiểm kê đất đai để thực hiện công tác Kiểm kê đất đai và bản đồ hiện trạng sử dụng đất năm 2024, chủ động rà soát, thực hiện điều chỉnh Kế hoạch kiểm kê đất đai và lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất của tỉnh theo quy định sau khi có Phương án của Bộ Tài nguyên và Môi trường và Thông tư Quy định về Định mức kinh tế - kỹ thuật thống kê, kiểm kê đất đai và lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất.

- Chịu trách nhiệm toàn diện về nội dung, quy trình, thủ tục trình ban hành Kế hoạch kiểm kê đất đai năm 2024 tại Quyết định này; chịu trách nhiệm toàn diện về các kết luận của cơ quan có thẩm quyền khi thực hiện thanh tra, kiểm tra, kiểm toán và các cơ quan pháp luật của Nhà nước. Đồng thời chủ động chỉ đạo thanh tra, kiểm tra, nếu phát hiện có sai phạm thì kịp thời báo cáo UBND tỉnh để xem xét, quyết định.

#### **4. Sở Tài chính**

- Tham gia ý kiến đối với Phương án kiểm kê đất đai và lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất năm 2024 trước khi trình UBND tỉnh phê duyệt theo quy định.

- Chủ trì tham mưu, cân đối, bố trí kinh phí trình UBND tỉnh giao dự toán chi để thực hiện nhiệm vụ; thực hiện thanh quyết toán theo quy định. Trường hợp không cân đối được từ nguồn dự toán được giao đầu năm, căn cứ hồ sơ dự toán các Sở, Ngành; UBND các huyện, thành phố lập gửi (nếu có), Sở Tài chính cân đối, tổng hợp dự toán trình cấp có thẩm quyền giao dự toán chi cho đơn vị thực hiện phù hợp với khả năng cân đối ngân sách địa phương”.

#### **5. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn**

- Phối hợp, cung cấp bản đồ, số liệu kết quả điều tra, kiểm kê hiện trạng rừng và số liệu thống kê hiện trạng rừng năm gần nhất trên địa bàn các huyện, thành phố cho Sở Tài nguyên và Môi trường, các đơn vị tư vấn được giao nhiệm vụ trong việc kiểm kê quỹ đất của các chủ rừng và số liệu 3 loại rừng.

- Chỉ đạo Chi cục Kiểm lâm hướng dẫn Hạt Kiểm lâm các huyện, thành phố phối hợp với Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn cung cấp số liệu, tài liệu có liên quan phục vụ công tác kiểm kê đất đai năm 2024.

#### **6. Cục thống kê tỉnh**

- Chỉ đạo các Chi cục Thống kê cấp huyện cung cấp và thống nhất các số liệu có liên quan để tổng hợp kết quả kiểm kê đất đai, lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất năm 2024.

- Cập nhật và công bố số liệu kiểm kê đất đai năm 2024 trên địa bàn tỉnh sau khi được UBND tỉnh phê duyệt theo quy định. *wt*

## **7. Bộ chỉ huy Quân sự tỉnh, Bộ chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh và Công an tỉnh**

- Thực hiện nhiệm vụ kiểm kê đất đai, lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất theo quy định của Bộ Quốc phòng, Bộ Công an và quy định tại Thông tư số 08/2024/TT-BTNMT ngày 31/7/2024 .

- Trên cơ sở kết quả kiểm kê đất đai năm 2024, thực hiện rà soát, chỉnh lý, bổ sung, thống nhất số liệu về hiện trạng sử dụng đất của các đơn vị quốc phòng, an ninh, xin ý kiến của Bộ Quốc phòng, Bộ Công an, tổng hợp báo cáo UBND tỉnh, gửi số liệu cho Sở Tài nguyên và Môi trường để tổng hợp chung.

- Chủ trì, phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường và UBND các huyện, thành phố, UBND cấp xã thực hiện rà soát ranh giới, cắm mốc ranh giới (*trong trường hợp cần thiết*), xác định diện tích đất đang sử dụng và quản lý của các đơn vị trực thuộc.

- Thống nhất ranh giới, mốc giới (*nếu có*) và số liệu diện tích của các đơn vị quốc phòng, an ninh đang quản lý, sử dụng trên địa bàn từng xã, huyện.

- Trong đó cần lưu ý rà soát các bất cập trong kỳ kiểm kê đất đai năm 2019, đặc biệt đối với các vị trí đất của Bộ Quốc phòng, Bộ Công an chưa cập nhật theo đúng hiện trạng sử dụng đất mà cập nhật theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã cấp.

- Tổng hợp số liệu đất đai, lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất quốc phòng, an ninh và nộp kết quả theo quy định tại khoản 5 Điều 14 Thông tư 08/2024/TT-BTNMT ngày 31/7/2024.

## **8. Sở Kế hoạch và Đầu tư**

- Phối hợp với Sở Tài chính cân đối, bố trí kinh phí chi cho công tác kiểm kê đất đai, lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất năm 2024.

- Cung cấp các loại bản đồ chuyên ngành, tài liệu, số liệu có liên quan trong quá trình thu thập làm cơ sở tổng hợp số liệu kiểm kê đất đai.

## **9. Các cơ quan thông tin truyền thông**

Tổ chức tuyên truyền tới mọi đối tượng về chủ trương, Kế hoạch kiểm kê đất đai, lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất năm 2024.

## **10. Các Sở, ban, ngành khác có liên quan**

Phối hợp và thực hiện các nhiệm vụ thuộc ngành mình được phân công. Cung cấp các thông tin cần thiết phục vụ cho việc kiểm kê đất đai, lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất thuộc ngành mình quản lý.

### **a) Ban quản lý các khu công nghiệp**

- Rà soát, tổng hợp, báo cáo hiện trạng quỹ đất đang quản lý, sử dụng, kê khai phần diện tích còn lại trong khu công nghiệp mà UBND tỉnh chưa giao hoặc cho các tổ chức thuê. *ut*

- Cung cấp danh sách, tài liệu liên quan đến sử dụng đất của các tổ chức đang sử dụng đất thuộc khu công nghiệp.

b) Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch: Cung cấp ranh giới, diện tích và các tài liệu liên quan đến việc sử dụng đất của các cơ sở đang sử dụng đất được công nhận, xếp hạng di tích lịch sử Văn hóa thuộc lĩnh vực do sở quản lý.

c) Sở Nội vụ: Cung cấp số liệu về kết quả thực hiện việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp huyện và cấp xã tính đến hết 31 tháng 12 năm 2024, hồ sơ địa giới hành chính các cấp theo Quyết định số 513/QĐ-TTg ngày 02/5/2012 của Thủ tướng Chính phủ cho cấp xã, cấp huyện và Sở Tài nguyên Môi trường để phục vụ cho công tác kiểm kê đất đai; chủ trì, phối hợp với UBND các huyện, thành phố chỉ đạo rà soát, xác định và chỉ đạo giải quyết khu vực còn đang tranh chấp địa giới hành chính các cấp (nếu có), làm cơ sở pháp lý cho kiểm kê đất đai.

d) Sở Giáo dục và Đào tạo: Phối hợp cung cấp số liệu về diện tích, vị trí đất xây dựng cơ sở giáo dục và đào tạo trên địa bàn tỉnh.

đ) Sở Y tế: Phối hợp cung cấp số liệu về diện tích, vị trí đất xây dựng cơ sở y tế của các đơn vị trực thuộc.

## 11. UBND cấp huyện

- Xây dựng, ban hành Kế hoạch kiểm kê đất đai, lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất cấp huyện; thành lập Ban Chỉ đạo kiểm kê đất đai, lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất năm 2024 cấp huyện. Hoàn thành **trước ngày 30/8/2024**.

- Phổ biến, quán triệt nhiệm vụ đến UBND cấp xã và các phòng, ban chuyên môn của cấp huyện về kế hoạch thực hiện kiểm kê đất đai.

- Đánh giá thực trạng nguồn lực, thiết bị kỹ thuật; phân công trách nhiệm và sự phối hợp giữa các đơn vị liên quan của cấp huyện để thực hiện đảm bảo về nội dung và thời gian theo quy định.

- Thu thập các hồ sơ, tài liệu, bản đồ, số liệu liên quan đến biến động đất đai trong kỳ kiểm kê đất đai trên địa bàn cấp huyện, hồ sơ quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất cấp huyện, hồ sơ địa giới đơn vị hành chính cấp huyện; hồ sơ kết quả kiểm kê đất đai kỳ trước, kết quả thống kê đất đai hàng năm trong kỳ kiểm kê đất đai của cấp huyện và các tài liệu khác có liên quan.

- Xác định phạm vi kiểm kê đất đai ở cấp huyện.

- Phân loại, đánh giá và lựa chọn các hồ sơ, tài liệu, bản đồ, số liệu thu thập.

- Rà soát, tổng hợp các biến động đất đai trong kỳ kiểm kê đối với các trường hợp có biến động về loại đất, đối tượng sử dụng đất, đối tượng được giao quản lý đất đã thực hiện thủ tục về giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất, thu hồi đất trong kỳ kiểm kê đất đai đối với cá nhân và cộng đồng dân cư vào Danh sách các trường hợp biến động trong năm thống kê đất đai và kỳ kiểm kê đất đai tại Phụ lục IV ban hành kèm theo Thông tư số 08/2024/TT-BTNMT ngày 31/7/2024 để gửi UBND cấp xã, trừ các đơn vị cấp xã đã xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai sử dụng đồng bộ ở các cấp. *wt*

- Chỉ đạo các phòng, ban chuyên môn phối hợp với các đơn vị được giao nhiệm vụ kiểm kê đất thực hiện công tác kiểm kê đất đai, lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất năm 2024 trên địa bàn mình quản lý. Ngoài ra, cần chỉ đạo UBND cấp xã rà soát, kiểm tra đến từng khoanh đất, thửa đất và tổng hợp chi tiết số lượng người sử dụng đất, người được giao quản lý đất theo từng loại đất tại Biểu 02/TKKK (*Thống kê, kiểm kê đối tượng sử dụng đất và đối tượng được giao quản lý đất*) ban hành kèm theo Thông tư số 08/2024/TT-BTNMT ngày 31/7/2024 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường.

- Đôn đốc, kiểm tra, nghiệm thu sản phẩm kiểm kê đất đai và bản đồ hiện trạng sử dụng đất năm 2024 cấp xã và cấp huyện theo quy định tại Thông tư 08/2024/TT-BTNMT ngày 31/7/2024.

- Tổng hợp và báo cáo phân tích đánh giá biến động đất đai giai đoạn 2020 - 2024, báo cáo thuyết minh thành lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất của cấp xã, cấp huyện năm 2024; phê duyệt kết quả theo quy định và gửi về UBND tỉnh (*qua Sở Tài nguyên và Môi trường*) **trước ngày 10/5/2025**.

## 12. UBND cấp xã

- Xây dựng kế hoạch thực hiện kiểm kê đất đai trên địa bàn cấp xã **xong trước ngày 30/9/2024**.

- Phổ biến, quán triệt nhiệm vụ đến các cán bộ và tuyên truyền cho người dân về chủ trương, kế hoạch kiểm kê, hoàn thành **trước ngày 30/9/2024**.

- Đánh giá thực trạng nguồn lực, thiết bị kỹ thuật; phân công trách nhiệm và sự phối hợp giữa các lực lượng liên quan của cấp xã để thực hiện đảm bảo về nội dung và thời gian theo quy định.

- Thu thập các hồ sơ, tài liệu, bản đồ, số liệu liên quan đến biến động đất đai trong kỳ kiểm kê đất đai trên địa bàn cấp xã, hồ sơ kết quả kiểm kê đất đai kỳ trước và kết quả thống kê đất đai hàng năm trong kỳ kiểm kê đất đai của cấp xã; rà soát cơ sở dữ liệu đất đai (nếu có); tiếp nhận Danh sách các trường hợp biến động trong năm thống kê đất đai và kỳ kiểm kê đất đai tại Phụ lục IV ban hành kèm theo Thông tư số 08/2024/TT-BTNMT ngày 31/7/2024 do cơ quan có chức năng quản lý đất đai cấp huyện, Văn phòng đăng ký đất đai chuyển đến.

- Lưu ý rà soát, kiểm tra đến từng khoanh đất, thửa đất và tổng hợp chi tiết số lượng người sử dụng đất, người được giao quản lý đất theo từng loại đất tại Biểu 02/TKKK (*Thống kê, kiểm kê đối tượng sử dụng đất và đối tượng được giao quản lý đất*) ban hành kèm theo Thông tư số 08/2024/TT-BTNMT ngày 31/7/2024 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường.

- Chịu trách nhiệm về số liệu và hiện trạng sử dụng đất do đơn vị tư vấn lập trên địa bàn mình.

- Ký duyệt số liệu kiểm kê đất đai, bản đồ hiện trạng sử dụng đất và báo cáo thuyết minh số liệu thuộc địa bàn; báo cáo UBND huyện (*qua phòng Tài nguyên và Môi trường*) **trước ngày 20/3/2025**. *wj*

### 13. Các đơn vị tư vấn

- Có trách nhiệm phối hợp với cơ quan chuyên môn và UBND cấp xã, các huyện, thành phố thuộc địa bàn được giao để triển khai thực hiện kiểm kê đất đai, lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất năm 2024 theo đúng hướng dẫn quy định tại 08/2024/TT-BTNMT ngày 31/7/2024; tổ chức tự kiểm tra kết quả trong suốt quá trình thực hiện.

- Tổng hợp các hồ sơ, tài liệu, bản đồ, số liệu liên quan đến biến động đất đai trong kỳ kiểm kê đất đai trên địa bàn cấp xã và cấp huyện, hồ sơ quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất cấp huyện, hồ sơ địa giới đơn vị hành chính cấp huyện; hồ sơ kết quả kiểm kê đất đai kỳ trước, kết quả thống kê đất đai hằng năm trong kỳ kiểm kê đất đai của cấp xã và cấp huyện và các tài liệu khác có liên quan

- Tổng hợp kết quả kiểm kê trên địa bàn huyện, xây dựng báo cáo phân tích đánh giá biến động đất đai giai đoạn 2020 -2024, báo cáo thuyết minh thành lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất của các cấp, nộp kết quả về Sở Tài nguyên và Môi trường theo đúng tiến độ quy định, đảm bảo chất lượng.

- Thực hiện công tác kiểm kê đất đai, lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất cấp xã, cấp huyện và cấp tỉnh, hoàn thiện và giao nộp sản phẩm kiểm kê đất đai các cấp đầy đủ, đúng tiến độ theo quy định tại Thông tư 08/2024/TT-BTNMT ngày 31/7/2024 và theo các nội dung quy định tại mục 11, 12 phần V Kế hoạch này.

- Đề xuất các biện pháp xử lý tồn tại, vướng mắc lên ban chỉ đạo huyện, thành phố.

Thủ trưởng các Sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố căn cứ kế hoạch của tỉnh, xây dựng kế hoạch, tổ chức thực hiện kiểm kê đất đai, lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất năm 2024 trên địa bàn địa phương theo Chỉ thị số 22/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ.

Trong quá trình tổ chức triển khai thực hiện, các cơ quan, đơn vị có khó khăn, vướng mắc kịp thời phản ánh về Sở Tài nguyên và Môi trường để hướng dẫn theo thẩm quyền quy định; trường hợp vượt thẩm quyền, tổng hợp, tham mưu đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định./.